

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày 16-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh

Ông Lương Khăm Niên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Phương Thảo- Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Võ Trọng Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại nhà văn hóa bản Tùng Hương, xã Tam Quang, huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **V V S**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1985 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Ch L, xã M S, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V X V và con bà V Th B V (Đều đã chết); Vợ: L Th Ch, con: 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 02 năm 2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **M V Ng**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 9 năm 1987 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Bản P L, xã Nh M, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Bản Ch L, xã M S, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông M B Th và con bà L Th M; Vợ: L Th T, con: 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 02 năm 2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa cho bị cáo V V S:* Bà Hoàng Thị Hà – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo M V Ng:* Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

- *Người chứng kiến:* Anh V B Ch. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 23/02/2022, V V S lên cơn nghiện ma túy nên đã đến tìm và rủ M V Ng cùng nhau góp tiền đi mua ma túy sử dụng thì Ng đồng ý. Sau đó, V V S và M V Ng cùng thuê xe máy lai của một người đàn ông không quen biết đi từ Bản Ch L, xã M S đến bản P K, xã Tr L, huyện Q Ph. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì đến nơi, Ng trả tiền công cho người xe lai 100.000 đồng rồi cùng S đi bộ lên khu vực đồi thuộc bản P K, xã Tr L, huyện Q Ph thì gặp một người đàn ông không quen biết. S hỏi người đàn ông đó: “Có hàng trắng không?” (ý hỏi mua Heroine) thì người đàn ông đó trả lời: “Có, mua bao nhiêu?”. S liền đáp: “Bán cho năm trăm”. Đồng thời, S đưa cho người đàn ông đó một tờ tiền mệnh giá 500.000đ. Người đàn ông cầm lấy tiền rồi lấy từ trong túi đeo trên người ra 01 gói ma túy (Heroine) được gói bằng bao potylen màu hồng đưa cho V V S. S liền cầm lấy gói ma túy đó rồi lấy một ít Heroine ra cùng sử dụng với Ng. Sử dụng xong, S gói lại gói ma túy như cũ rồi bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi cùng Ng đi bộ xuống đường thuê xe lai của một người đàn ông không quen biết quay về nhà tại Bản Ch L, xã M S, huyện T D. Về đến nơi, Ng xuống xe và trả tiền công cho người xe lai. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày khi S và Ng cùng đi bộ trong bản để tìm nơi để tiếp tục sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã M S, huyện T D và trạm Biên phòng Khe Bén, thuộc đồn Biên phòng Nh M phát hiện, bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổ công tác đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của V V S đang mặc 01 gói ma túy (Heroine) được gói bằng bao potylen màu hồng. S khai nhận đó là ma túy (Heroine) của S và Ng mua về để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 303/KL-PC09 (Đ2-MT), ngày 28/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của V V S và M V Ng gửi tới giám định là ma túy (Heroine), có khối lượng là 1,85 (*một phẩy tám mươi lăm*) gam.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS-TD ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố V V S, M V Ng về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo V V S mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo M V Ng mức án từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật;

Người bào chữa cho bị cáo V V S không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên lượng hình ở mức thấp hơn theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo V V S cụ thể là 14 tháng tù đến 18 tháng tù miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo M V Ng không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự lượng hình ở mức thấp hơn theo đề nghị của Kiểm sát viên cụ thể là 01 năm 03 tháng tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng

khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo V V S, M V Ng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào 15 giờ 20 phút ngày 23/02/2022, tại Bản Ch L, xã M S, huyện T D, tỉnh Nghệ An, V V S và M V Ng đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,85 (*một phẩy tám mươi lăm*) gam Heroine với nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có nhiều người tham gia thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của từng người để áp dụng hình phạt sát đúng.

V V S là người khởi xướng, rủ bị cáo Ng góp tiền để đi mua ma túy nên phải lên mức hình phạt cao hơn bị cáo Ng là thỏa đáng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của các bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo V V S có bố là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và lượng hình theo mức đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc

phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông đã chở V V S, M V Ng đi mua ma túy và người đàn ông đã chở S, Ng về sau khi mua được ma túy cũng như người đàn ông đã bán ma túy cho V V S và M V Ng. Quá trình điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý.

[7] Xử lý vật chứng: 1,85g Heroine (đã lấy 0,2g để đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo V V S, M V Ng phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V V S.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo M V Ng.

+ Xử phạt: **V V S 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2022.

+ Xử phạt: **M V Ng 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2022.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 71 ngày 05.5.2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo V V S, M V Ng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 16/6/2022.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã Mai S; Nhôn Mai;
- Người bào chữa;
- Các bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lương Thị Ái**